

Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng đầu năm 2022 của tỉnh Tuyên Quang

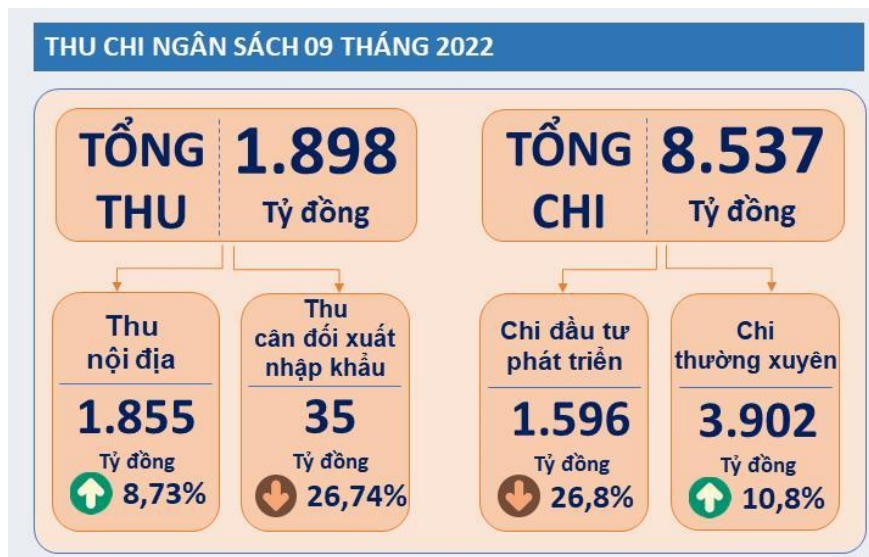
9/28/2022

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tài chính, ngân hàng

1.1. Tình hình thu, chi ngân sách nhà nước

1.1.1. Thu ngân sách nhà nước: Tổng thu ngân sách nhà nước ước thực hiện là 1.898,11 tỷ đồng, đạt 68,18% dự toán năm, tăng 7,11% so với cùng kỳ. Trong đó thu nội địa ước thực hiện là 1.855,15 tỷ đồng, đạt 68,71% so với dự toán giao, tăng 8,73%.



1.1.2. Chi ngân sách nhà nước: Tổng chi ngân sách nhà nước là 8.537,18 tỷ đồng, đạt 78,09% dự toán, tăng 122,05% so với cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển là 1.596,7 tỷ đồng, đạt 119,07%, giảm 26,83%; chi thường xuyên là 3.902,1 tỷ đồng, đạt 59,42%, tăng 10,84%,...

1.2. Hoạt động tín dụng ngân hàng

- Về hoạt động huy động vốn: Nguồn vốn huy động tại địa phương ước thực hiện đến 30/9/2022 là 25.390 tỷ đồng; so với 31/12/2021 tăng 1.475 tỷ đồng (+6,2%).

- Về đầu tư tín dụng: Tổng dư nợ ước thực hiện đến 30/9/2022 là 24.610 tỷ đồng; so với 31/12/2021 tăng 2.375 tỷ đồng (+10,7%) cụ thể như sau:

+ Dư nợ của các Ngân hàng thương mại là 21.010 tỷ đồng; so với 31/12/2021 tăng 2.014 tỷ đồng (+10,6%).

+ Dư nợ của Ngân hàng Chính sách xã hội là 3.600 tỷ đồng; so với 31/12/2021 tăng 362 tỷ đồng (+11,2%).



- Chất lượng tín dụng: Nợ xấu của các Ngân hàng đến 30/9/2022 khoảng 360 tỷ đồng, chiếm 1,46% trên tổng dư nợ; so với 31/12/2021 tăng 208 tỷ đồng (+136%).

2. Giá cả

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2022 tăng 1,55% so với tháng trước, tăng 4,06% so với cùng kỳ năm trước.

Trong số 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính thì có 06 nhóm tăng giá so với tháng trước, 03 nhóm giảm giá, 02 nhóm giữ giá ổn định (thuốc và dịch vụ y tế; bưu chính viễn thông).

Trong 7 nhóm hàng tăng giá, so với tháng trước, bao gồm những nhóm hàng sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 0,19% do thời gian nghỉ lễ Quốc Khánh 2/9 kéo dài 4 ngày và tỉnh đã tổ chức Lễ đón nhận Bằng ghi danh "Thực hành Thờ của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam" và Lễ hội Thành Tuyên năm 2022 đã thu hút đông đảo người dân và du khách thập phương nên nhu cầu về tiêu thụ lương thực, thực phẩm và ăn uống ngoài gia đình tăng theo; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,13% do bước vào đầu năm học mới nên nhu cầu mua sắm quần áo may sẵn tăng; nhóm nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 0,09% do thời tiết nắng nóng nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt tăng; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,04%; nhóm giáo dục có mức tăng cao nhất với mức tăng 44,56% do thực hiện tăng học phí năm học mới 2022-2023 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập. Bên cạnh đó, chuẩn bị vào năm học mới nên nhu cầu mua sắm sách vở và các dụng cụ học tập tăng. Giá sách giáo khoa tăng 6,55%, văn phòng phẩm và đồ dùng học tập khác tăng 0,03% so với tháng trước; văn hóa giải trí và du lịch tăng 0,08% do nhu cầu đi lại, du lịch của người dân tăng khi dịch bệnh Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát.

Nhóm giao thông giảm 1,99% là nhóm có mức giảm mạnh nhất do tác động giảm thuế bảo vệ môi trường và giá xăng, dầu điều chỉnh giảm sau các kỳ điều chỉnh theo quyết định điều chỉnh của Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về giá bán lẻ xăng, dầu; nhóm đồ uống và thuốc lá giảm 0,17%, nguyên nhân chính là do giá thuốc lá giảm 1,17% so với tháng trước; nhóm hàng hóa và dịch vụ khác giảm 0,03%,...

- CPI bình quân 9 tháng năm 2022 tăng 1,42% so với cùng kỳ năm 2021. Một số nguyên nhân cơ bản đã tác động tăng CPI là những nguyên nhân chủ yếu sau: Nhóm đồ uống, thuốc lá tăng 5,18%; nhóm giao thông tăng 12,93%; nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 1,94%; văn hóa, giải trí, du lịch tăng 3,55%,...



- Chỉ số giá vàng giảm 6,38% so với cùng kỳ năm trước, giảm 7,28% so với tháng 12 năm trước, giảm 2,99% so với tháng trước. Tính chung 9 tháng chỉ số giá vàng giảm 0,49% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ số giá đô la Mỹ tăng 3,69% so với cùng kỳ năm trước, tăng 3,03% so với tháng 12 năm trước, tăng 0,78% so với tháng trước. Tính chung 9 tháng chỉ số giá đô la Mỹ tăng 0,59% so với cùng kỳ năm trước.

3. Vốn đầu tư và xây dựng

3.1. Tình hình thực hiện vốn đầu tư

3.1.1. Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội

Tính chung 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 9.691,8 tỷ đồng, tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Nguồn vốn từ khu vực nhà nước chiếm 27,71% tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội, tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt tăng trưởng nguồn vốn đầu tư xã hội và là động lực chính cho phục hồi và phát triển kinh tế, do Chính phủ đã dùng nhiều biện pháp thúc đẩy tốc độ giải ngân vốn đầu tư công, tập trung vào cơ sở hạ tầng, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình trọng điểm, thu hút nguồn vốn đầu tư của các khu vực kinh tế khác và toàn xã hội; nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước chiếm tỷ trọng lớn nhất chiếm 71,61% tổng nguồn vốn, trong đó vốn của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước chiếm 26,18%, chứng tỏ khu vực tư nhân sẽ là động lực tăng trưởng chính của tỉnh và đầu tư công có thể là chất xúc tác cho sự tăng trưởng của khu vực này. Hơn nữa, với nguồn lực ngân sách còn hạn chế,

để có đủ nguồn lực thúc đẩy phục hồi và tăng trưởng, Chính phủ cần dựa vào sự tham gia của toàn dân, chứ không thể chỉ dựa vào nguồn lực của Chính phủ. Vì vậy, khuyến khích các hoạt động xã hội hóa, đóng góp của doanh nghiệp và người dân chung tay là rất cần thiết hiện nay; nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ, chiếm 0,68% tổng nguồn vốn,...



3.1.2. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước

- Vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý ước thực hiện tháng 9 đạt 426 tỷ đồng, tăng 28,6% so với tháng trước; tăng 54,01% so với tháng cùng kỳ năm trước, trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 368,8 tỷ đồng, tăng 29,13%, tăng 56,22%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 54,4 tỷ đồng, tăng 26,71%, tăng 44,2%; vốn ngân sách cấp xã đạt 2,81 tỷ đồng, tăng 2,36%, tăng 0,36%.

- Ước thực hiện 9 tháng đạt 2.134,77 tỷ đồng, tăng 45,55% so với cùng kỳ, trong đó: Vốn ngân sách cấp tỉnh đạt 1.874,68 tỷ đồng, tăng 43,39%; vốn ngân sách cấp huyện đạt 239,22 tỷ đồng, tăng 69,56%; vốn ngân sách cấp xã đạt 20,86 tỷ đồng, tăng 15,02%.

3.2. Xây dựng

Năm 2022, tỉnh được phê duyệt kế hoạch đầu tư vốn đầu tư công là 4.048,8 tỷ đồng, trong đó: vốn theo kế hoạch năm 2022 là 3.988,86 tỷ đồng; Vốn năm 2021 kéo dài sang năm 2022 là 59,94 tỷ đồng. Tính đến ngày 18/9/2022, tổng số vốn đã giải ngân được 1.778,02 tỷ đồng, đạt 43,91% kế hoạch, nằm trong nhóm những tỉnh có kết quả giải ngân cao của cả nước, trong đó: Nguồn vốn kế hoạch năm 2022 giải ngân được 1.754,88 tỷ đồng, đạt 43,99%; nguồn vốn năm 2021 kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2022 giải ngân được 23,14 tỷ đồng, đạt 38,6%.

4. Hoạt động của doanh nghiệp

4.1. Về tình hình hoạt động của doanh nghiệp

- Tính đến ngày 20/9, toàn tỉnh có 8 doanh nghiệp thành lập mới với số vốn đăng ký là 13,87 tỷ đồng, giảm 63,63% về số lượng, giảm 83,72% về tổng số vốn đăng ký so với cùng kỳ; vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 1,73 tỷ đồng, giảm 55,24% so với cùng kỳ.

- Tính chung trong 9 tháng đầu năm 2022, có 211 doanh nghiệp thành lập mới với tổng số vốn đăng ký là 2.036,21 tỷ đồng, tăng 7,1% về số doanh nghiệp, số vốn đăng ký tăng 6,84% so với cùng kỳ, số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp thành lập mới đạt 9,65 tỷ đồng.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bắt đầu có sự phục hồi. Tính chung trong 9 tháng, số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 88 doanh nghiệp, tăng 12,82% so với cùng kỳ. Nâng tổng số doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh là 2.326 doanh nghiệp (bao gồm 11 doanh nghiệp nhà nước và 15 doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài) với tổng số vốn đăng ký trên 25.430,25 tỷ đồng; số vốn đăng ký bình quân một doanh nghiệp đạt 10,93 tỷ đồng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP 09 THÁNG 2022



- Số doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng hoạt động là 139 doanh nghiệp, tăng 36,27% (tăng 37 doanh nghiệp so với cùng kỳ). Số doanh nghiệp hoàn tất thủ tục giải thể là 20 doanh nghiệp (giảm 11 doanh nghiệp, giảm 35,48% so với cùng kỳ).

4.2. Điều tra xu hướng kinh doanh ngành công nghiệp chế biến chế tạo trong quý III

Kết quả điều tra về xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo nghiệp chế biến, chế tạo trong quý III năm 2022 cho thấy: Số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý III năm nay khả quan hơn quý trước đạt tỷ lệ 39,39%; doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định đạt tỷ 42,42% và có 18,18% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh. Chỉ số cân bằng của quý III năm 2022 so với quý II là 21,21%. Dự kiến xu hướng kinh doanh quý tiếp theo so với quý hiện tại năm 2022 cho thấy: Có 54,55% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên (trong đó có ngành: Sản xuất trang phục; cửa, xe, bảo gỗ và bảo quần gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sắt, thép, gang); 30,30% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định (trong đó có ngành: Sản xuất chế biến thực phẩm; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan; sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác; sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học); có 15,15% số doanh nghiệp dự báo tiếp tục khó khăn hơn. Dự tính chỉ số cân bằng của quý tiếp theo so với quý hiện tại là 39,39%.

5. Kết quả tình hình sản xuất Nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng đầu năm và ước tính cả năm 2022

5.1. Trồng trọt

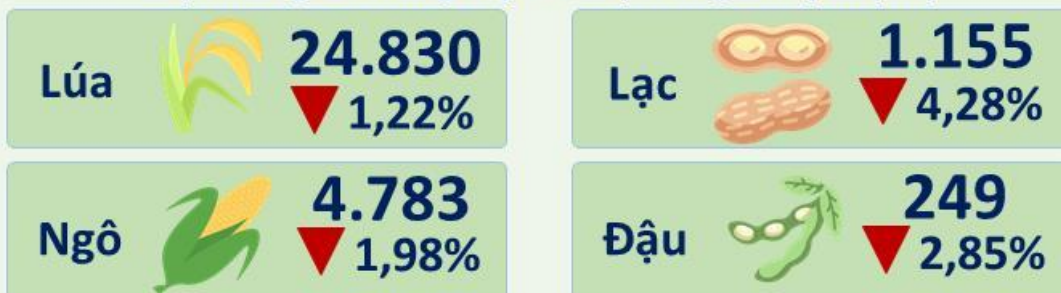
5.1.1. Cây hàng năm (ước tính cả năm 2022)

Diện tích gieo trồng các loại cây hàng năm cả năm 2022 ước tính toàn tỉnh gieo trồng được 90.101,67 ha, giảm 1,92% (giảm 1.763,09 ha) so với cả năm 2021 (Diện tích giảm chủ yếu ở vụ mùa).

- Cây lúa: Diện tích gieo trồng được 43.869,43 ha, giảm 0,83% (giảm 365,04 ha). Trong đó: Vụ đông xuân gieo trồng 19.038,77 ha, giảm 0,31% (giảm 58,27 ha); diện tích thu hoạch được 18.988,32 ha, giảm 0,57% (do diện tích lúa tại huyện Chiêm Hóa bị mất trắng trong đợt mưa, ngập úng, nên diện tích thu hoạch giảm 50,45 ha so với diện tích gieo trồng). Vụ mùa gieo trồng được 24.830,66 ha, giảm 1,22% (giảm 306,77 ha); năng suất ước đạt 59,21 tạ/ha, tăng 0,1% (tăng 0,06 tạ/ha). Chia ra: Vụ đông xuân đạt 60,37 tạ/ha, giảm 0,21% (giảm 0,12 tạ/ha); vụ mùa ước đạt 58,44 tạ/ha, tăng 0,54%. Sản lượng ước đạt 259.736,88 tấn, đạt 99,28% (giảm 1.891,28 tấn). Chia ra: Vụ đông xuân đạt 114.633,36 tấn, giảm 0,77% (giảm 893,49 tấn); vụ mùa ước đạt 145.103,52 tấn, giảm 0,68 % (giảm 997,79 tấn).

TRỒNG TRỌT (đến 15/9/2022 – so với cùng kỳ 2021)

Diện tích gieo trồng một số cây trồng chủ yếu (Ha)



- Cây ngô trồng được 18.406,53 ha, giảm 0,33% (giảm 61,28 ha). Trong đó: Vụ đông xuân 13.622,81 ha, tăng 0,26% (tăng 35,36 ha); vụ mùa 4.783,72 ha, giảm 1,98% (giảm 96,64 ha); năng suất ước đạt 46,37 tạ/ha, tăng 1,79% (tăng 0,82 tạ/ha). Chia ra: Vụ đông xuân ước đạt 46,35 tạ/ha, giảm 0,31% (giảm 0,15 tạ/ha, Vụ mùa ước đạt 46,05 tạ/ha, tăng 0,02% (tăng 0,01 tạ/ha); sản lượng đạt 85.163,23 tấn, giảm 0,55% (giảm 473,03 tấn). Trong

đó: Vụ đông xuân đạt 63.135,06 tấn, giảm 0,05% (giảm 33,52 tấn), Vụ mùa ước đạt 22.028,18 tấn, giảm 1,96% (giảm 439,51 tấn).

- Cây khoai lang trồng được 2.026,84 ha, giảm 18,81% (giảm 469,65 ha); năng suất ước đạt 62,34 tạ/ha, tăng 1,75% (tăng 1,07 tạ/ha); sản lượng ước đạt 12.669,62 tấn, giảm 18,60% (giảm 2.894,33 tấn). Cây sắn đã trồng 1.757,84 ha, giảm 17,28% (giảm 367,14 ha); năng suất ước đạt 133,25 tạ/ha, giảm 2,38% (giảm 3,25 tạ/ha); sản lượng ước đạt 24.101,89 tấn, giảm 14,89% (giảm 4.215,75 tấn).

- Cây mía trồng được 2.257,02 ha, giảm 21,72% (giảm 626,25 ha). Năng suất ước đạt 588,18 tạ/ha, tăng 0,94% (tăng 5,48 tạ/ha). Sản lượng đạt 132.753,26 tấn, giảm 3,24% (giảm 4.447,98 tấn)

- Cây có hạt chứa dầu: Cây đậu tương 374,57 ha, tăng 2,25% (tăng 8,23 ha); năng suất đạt 20,33 tạ/ha, tăng 0,16% (tăng 0,03 tạ/ha); sản lượng đạt 761,48 tấn, tăng 2,41% (tăng 17,95 tấn). Cây lạc 4.463,56 ha, giảm 2,31% (giảm 105,43 ha); năng suất đạt 29,07 tạ/ha, giảm 1,29% (giảm 0,38 tạ/ha); sản lượng ước đạt 12.976,18 tấn, giảm 3,56% (giảm 479,03 tấn).

5.1.2. Cây lâu năm

Ước 9 tháng năm 2022, tổng diện tích cây trồng lâu năm trên địa bàn tỉnh tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Toàn tỉnh hiện có 28.857,17 ha, tăng 0,3% (tăng 85,22 ha) so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Nhóm cây ăn quả 20.032,87 ha tăng 0,88%; cây ăn quả chứa dầu 78,37 ha tăng 78,56%; cây chè 8.363,21 ha giảm nhẹ 1,22%,... diện tích một số cây trồng chủ yếu như sau:

- Cây ăn quả có múi diện tích hiện có 14.952,58 ha, tăng 0,01%. Trong đó: Cây quýt 148,29 ha, tăng 2,12%; cây chanh 1.170 ha, tăng 2,92%; cây bưởi 5.274,61 ha, tăng 1,71%. Nguyên nhân do một số diện tích cây đã già cỗi, nấm bệnh, 2 kém năng suất nên người dân chuyển đổi luân canh sang nhóm trồng cây khác có giá trị kinh tế cao hơn. Sản lượng các loại quả có múi thuộc họ cam, quýt đạt 9.473,67 tấn tăng hơn so kỳ trước 371,9 tấn.

- Diện tích cây nhãn, vải diện tích hiện có 1.221,46 ha, giảm 1,75% (giảm 21,79 ha) so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Cây nhãn 915,11 ha, giảm 1,51%; cây vải 306,35 ha, giảm 2,48%. Nguyên nhân giảm là do một số diện tích cây đã già cho năng suất thấp cùng với chất lượng quả không cao dẫn đến người dân chặt bỏ, thay vào trồng cây lâu năm khác có hiệu quả kinh tế cao. Cây nhãn sản lượng ước đạt 4.901,73 tấn, giảm 0,66%, cây vải ước đạt 1.769,81 tấn, tăng 2,17%.

- Cây chè: Hiện có 8.363,21 ha, giảm 1,22% (giảm 103,64ha) so với cùng kỳ năm 2021. Nguyên nhân giảm là do một số diện tích nhà nước thu hồi để giải phóng mặt bằng chuyển sang mục đích sử dụng khác. Sản lượng ước đạt 60.993,53 tấn, giảm 0,14% so với cùng kỳ năm 2021.

5.1.3. Sản xuất vụ đông năm 2022

Đến 15/9/2022 toàn tỉnh đã trồng được 1.362,8 ha ngô đạt 28,5% KH. Trong đó: Huyện Sơn Dương trồng được 844,5 ha, đạt 76,5% kế hoạch; Chiêm Hoá 3,3 ha, đạt 0,3%KH; Thành phố Tuyên Quang 95 ha, đạt 44,2%; Hàm Yên 420 ha, đạt 43,3%KH.

5.2. Về chăn nuôi

5.2.1. Về số lượng đàn gia súc, gia cầm

Đàn trâu hiện có 90.356 con, giảm 2,0% (giảm 1.842 con) so với cùng kỳ năm 2021; đàn bò 38.420 con, tăng 4,11% (tăng 1.518 con) so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó: Bò sữa 5.897 con, tăng 32,49% (tăng 1.446 con); đàn lợn 556.298 con, tăng 2,24% (tăng 12.195 con); đàn gia cầm 6.829.69 nghìn con, tăng 4,83% (tăng 314.52 nghìn con).

5.2.2. Về sản phẩm đàn gia súc, gia cầm

Đàn trâu sản lượng ước đạt 5.365 tấn, tăng 6,03% so với cùng kỳ năm 2021 (tăng 305 tấn); đàn bò đạt 1.483 tấn, tăng 12,78% (tăng 168 tấn); đàn lợn đạt 45.943 tấn, tăng 8,55% (tăng 3.620 tấn); đàn gia cầm đạt 13.493,60 tấn, tăng 4,59% (tăng 592,46 tấn).

CHĂN NUÔI 09 THÁNG (so với cùng kỳ 2021)

Sản lượng thịt hơi xuất chuồng (Tấn)



Trâu

5.365
▲6,03%



Bò

1.483
▲12,78%



Lợn

45.943
▲8,55%



Gia cầm

13.493
▲4,59%

5.3. Về sản xuất lâm nghiệp (ước tính có đến ngày 15/9/2022)

5.3.1. Kết quả trồng rừng

Tính chung 9 tháng toàn tỉnh đã trồng được 11.542,23 ha rừng, đạt 114,28% kế hoạch, trong đó: Trồng rừng tập trung 11.045,94 ha, trồng cây phân tán: 744.44 nghìn cây (quy ha là 496,29 ha).



5.3.2. Kết quả khai thác rừng trồng

Trong 9 tháng đầu năm 2022 toàn tỉnh đã khai thác được 8.401,93 ha gỗ (chủ yếu là rừng trồng), sản lượng ước đạt trên 822.546 nghìn m³, đạt 73% kế hoạch, sản lượng khai thác tre, nứa đạt 26.748 tấn.

5.3.3. Công tác bảo vệ rừng:

Công tác quản lý, bảo vệ rừng được các cấp, các ngành quan tâm, đồng thời tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia thực hiện kế hoạch trồng rừng năm 2022. Trong 9 tháng năm 2022 trên địa bàn tỉnh đã không xảy ra vụ cháy rừng nào; số vụ phá rừng 54 vụ, với diện tích 18,84 ha.

5.4. Về thủy sản

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản ước tính là 3.392,56 ha, tăng 1,63% so với cùng kỳ năm 2021. Tổng sản lượng thủy sản ước đạt 8.721,74 tấn, tăng 8,22%, trong đó: Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 999,06 tấn, tăng 14,70%, sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 7.722,68 tấn, tăng 7,44%.



5.5. Phát động Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” Xuân Nhâm Dần 2022

Đã tổ chức Lễ phát động Tết trồng cây “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ” tại 155 điểm; tổng số lượng cây trồng gồm 202.957 cây gồm các loại Keo, Mỡ, Lát hoa, Quế, Xoan ta và các loài cây bản địa khác, diện tích trồng được 161,406 ha, lực lượng tham gia là 19.622 người.

5.6. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Tỉnh đã tổ chức Lễ công bố xã Thái Bình, huyện Yên Sơn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, đây cũng là xã đầu tiên của tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Cùng với đó là tổ chức Lễ công bố Quyết định công nhận xã Vinh Quang (huyện Chiêm Hóa), xã Bình Xa (huyện Hàm Yên), xã Hoàng Khai (huyện Yên Sơn), xã Sơn Nam (huyện Sơn Dương), xã Tràng Đà và xã Lương Vượng (thành phố Tuyên Quang) đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2021; tỉnh cũng ban hành quyết định công nhận 09 xã đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Xã Hợp Thành, Tú Thịnh (huyện Sơn Dương); xã Thái Sơn, Tân Thành (huyện Hàm Yên); Thổ Bình (huyện Lâm Bình); xã Phú Thịnh, Tân Long (huyện Yên Sơn); xã Kiên Đài, Tân An (huyện Chiêm Hóa) đạt chuẩn nông thôn mới năm 2021. Đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh có 54 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; 1 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Tiếp tục duy trì và giữ vững 19/19 tiêu chí tại các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới theo bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021 - 2025.

Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) là chương trình phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng phát triển nội lực và gia tăng giá trị với trọng tâm là phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế ở mỗi địa phương theo chuỗi giá trị, do các thành phần kinh tế tư nhân và kinh tế tập thể thực hiện. Đến nay, toàn tỉnh hiện có 128 sản phẩm được đánh giá, phân hạng, gắn sao. Trong đó, có 33 sản phẩm đạt 4 sao và 95 sản phẩm đạt 3 sao cấp tỉnh. Các sản phẩm OCOP không chỉ mở ra cơ hội phát triển nông nghiệp địa phương mà còn giúp phát triển kinh tế khu vực nông thôn theo hướng gia tăng giá trị nông sản.

6. Sản xuất công nghiệp

6.1. Về phát triển công nghiệp trong tháng

- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trong tháng giảm 16,97% so với tháng trước và tăng 0,87% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành khai khoáng tăng 5,48%, tăng 3,8%; công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 14,83%, tăng 5,82%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí giảm 29,6%, giảm 19,02%; cung cấp nước và hoạt động thu gom xử lý rác, nước thải giảm 2,39%, tăng 26,38%,...

- Sản phẩm công nghiệp chủ yếu trong tháng của tỉnh đạt mức tăng trưởng khá, một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước như: Điện sản xuất đạt 102 triệu Kw, tăng 13,72%; bột feldspar nghiền đạt 26.500 tấn, tăng 27,33%; xi măng đạt 107.000 tấn, tăng 19,37%; giấy da đạt 723 nghìn đôi, tăng 60,67%; gỗ tính chế đạt 4.822 m³, tăng 6,5%;...Tuy nhiên, cũng có một số sản phẩm công nghiệp giảm so với cùng kỳ như: Điện thương phẩm đạt 102 triệu Kw, giảm 1,02%; chè chế biến đạt 1.727 tấn, giảm 12,69%; thép cây, thép cuộn đạt 12.000 tấn, giảm 48,64%,...

6.2. Về phát triển công nghiệp 9 tháng đầu năm 2022

- Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,13% so với cùng kỳ năm. Chia theo từng ngành kinh tế cấp I như sau:

+ Ngành khai khoáng tăng 26,74% nguyên nhân chính là thị trường tiêu thụ ổn định và nhu cầu tiêu thụ cao, các doanh nghiệp hoạt động khai khoáng, chế biến và sản xuất nguyên vật liệu xây dựng đẩy mạnh khai thác sản lượng tăng cao so cùng kỳ.

+ Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục duy trì đà tăng trưởng của toàn ngành với mức tăng 9,35% đây là ngành đóng vai trò chủ chốt, bệ đỡ thúc đẩy sự tăng trưởng chung của toàn ngành. Nguyên nhân chủ yếu do một số sản phẩm chế biến sản xuất tăng như: Giấy, xi măng, chế biến gỗ,...

+ Ngành sản xuất và phân phối điện khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 10,63%. Nguyên nhân chủ yếu là các tổ máy của nhà máy thủy điện Sông Lô 8A, 8B đã vận hành ổn định và cơ bản chạy hết công suất, nên sản lượng điện tăng cao hơn so với cùng kỳ; một nguyên nhân chính nữa là do lượng mưa từ đầu năm ổn định, các hồ thủy điện tích trữ nước tốt, đảm bảo cho hoạt động sản xuất và phân phối điện; bên cạnh đó, ngành điện đã triển khai và đưa vào vận hành các công trình đầu tư xây dựng theo đúng tiến độ, đảm bảo cấp điện đầy đủ để phục vụ nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và tiêu dùng cho người dân và các hoạt động kinh doanh.



+ Ngành cung cấp nước và hoạt động thu gom xử lý rác, nước thải tăng 16,64%. Nguyên nhân chính là nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt ngày càng tăng cùng với đó là hoạt động thu gom xử lý rác thải không độc hại tăng.

- Sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước như: Điện thương phẩm đạt 901 triệu Kw, tăng 4,17%; điện sản xuất đạt 1.559 triệu Kw, tăng 46,4%; gỗ tính chế đạt 34.583 m³, tăng 43,28%; may mặc xuất khẩu đạt 19.044 nghìn cái, tăng 22,8%,...Tuy nhiên, một số sản phẩm công nghiệp có chiều hướng giảm so với

cùng kỳ như: Đường kính đạt 7.736 tấn, giảm 38,39%; giấy để xuất khẩu đạt 6.462 tấn, giảm 8,48%; thép cây, thép cuộn đạt 154.135 tấn, giảm 30,22%,...



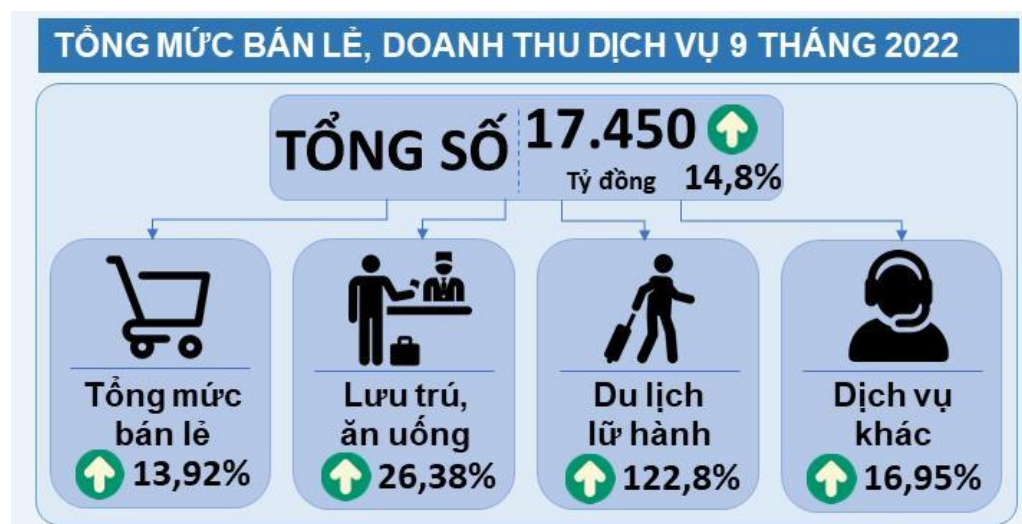
7. Thương mại và Dịch vụ

7.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa, dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch và dịch vụ khác

7.1.1. Doanh thu bán lẻ hàng hóa

- Tổng mức bán lẻ hàng hóa trong tháng ước đạt 2.068.611 triệu đồng, tăng 2,94% so với tháng trước, tăng 14,88% so với cùng kỳ. Một số nhóm hàng hóa chính là: Hàng may mặc đạt 111.789 triệu đồng, tăng 2,82%, tăng 8,1%; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 233.040 triệu đồng, tăng 0,11%, tăng 25,04%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 241.863 triệu đồng, tăng 1,66%, tăng 41,69%,...

- Tính chung 9 tháng đầu năm, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 15.671.791 triệu đồng, tăng 13,29% so với cùng kỳ, trong đó một số nhóm hàng hóa tăng là: Lương thực, thực phẩm đạt 5.929.478 triệu đồng, tăng 1,12%; hàng may mặc đạt 904.560 triệu đồng, tăng 20,26%; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 1.923.959 triệu đồng, tăng 48,2%; xăng, dầu các loại đạt 2.200.682 triệu đồng, tăng 99,71%,... Tuy nhiên, còn có một số nhóm hàng hóa giảm như: Vật phẩm, văn hoá, giáo dục đạt 176.203 triệu đồng, giảm 29,43%; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) đạt 310.141 triệu đồng, giảm 5,16%; hàng hoá khác đạt 1.128.310 triệu đồng, giảm 9,85%.



7.1.2. Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác

- Trong tháng, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 179.990 triệu đồng, tăng 2,85% so với tháng trước, tăng 28,86% so với cùng kỳ, trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú ước đạt 16.026 triệu đồng, tăng 5,36%, tăng 34,41%; dịch vụ ăn uống ước đạt 163.964 triệu đồng, tăng 2,61%, tăng 28,34%. Tính chung 9 tháng đầu năm doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống ước đạt 1.293.238 triệu đồng, tăng 26,38% so cùng kỳ.

- Du lịch lữ hành trong tháng ước đạt 410 triệu đồng, giảm 1,2% so với tháng trước, tăng 381,22% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng đầu năm doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 1.610 triệu đồng, tăng 122,81%.

- Doanh thu dịch vụ khác trong tháng ước đạt 83.885 triệu đồng, tăng 7,25% so với tháng trước, tăng 46,02% so với cùng kỳ, trong đó: Doanh thu dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 14.815 triệu đồng, tăng 5,64%, tăng

6,87%; dịch vụ giáo dục đào tạo đạt 3.985 triệu đồng, tăng 7%, tăng 46,91%; dịch vụ y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 3.390 triệu đồng, tăng 3,05%, tăng 138,58%; dịch vụ khác ước đạt 29.537 triệu đồng, tăng 15,26%, tăng 89,24%,... Tính chung 9 tháng đầu năm doanh thu dịch vụ khác ước đạt 483.504 triệu đồng, tăng 16,95% so với quý cùng kỳ.

7.2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa

- Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu trong tháng 9 ước đạt 8,3 triệu USD, giảm 47,48% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Giấy để xuất khẩu được 250 tấn, tăng 66,7%; hàng dệt may đạt 900 nghìn sản phẩm, tăng 8,2%; phong bì được 200 nghìn sản phẩm, tăng 189%,... Tính chung 9 tháng đầu năm, ước đạt 127,5 triệu USD, tăng 4,4% so với cùng kỳ năm trước. Một số nhóm hàng có sản phẩm xuất khẩu 8 tháng đầu năm đạt mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ như: Hàng dệt, may đạt 12.439 nghìn sản phẩm, tăng 15,2%; Atimony thời đạt 124 tấn, tăng 133,8%,... Bên cạnh đó, một số nhóm hàng có kim ngạch xuất khẩu giảm so với cùng kỳ: Chè xuất khẩu đạt 800 tấn, giảm 65,8%; dừa gỗ xuất khẩu đạt 26.980 nghìn đôi, giảm 42,6%; giấy để xuất khẩu đạt 2.569 tấn, giảm 17,4%,...

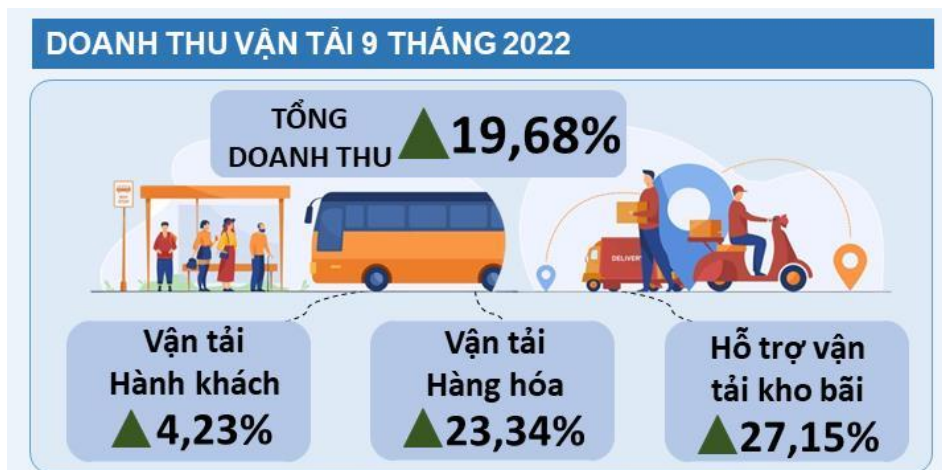


- Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trong tháng ước đạt 7 triệu USD, giảm 30% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng, ước đạt 68,9 triệu USD, đạt 81,1% kế hoạch, giảm 12,7% so với cùng kỳ.

8. Vận tải hàng hóa và hành khách

8.1. Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải

- Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 9 ước đạt 295.644 triệu đồng, tăng 7,33% so với tháng trước, tăng 36,94% so với cùng kỳ, trong đó: Vận tải hành khách đạt 53.445 triệu đồng, tăng 18,38%, tăng 38,24%; vận tải hàng hóa đạt 241.753 triệu đồng, tăng 5,17%, tăng 36,56%; kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải đạt 297 triệu đồng, tăng 4,62%, tăng 53,29%.



- Doanh thu hoạt động vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải 9 tháng đầu năm 2022 ước đạt 2.153.104 triệu đồng, tăng 19,68% so với cùng kỳ. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách đạt 363.887 triệu đồng, tăng 4,23%; doanh thu vận tải hàng hóa đạt 1.785.313 triệu đồng, tăng 23,34%; doanh thu kho bãi và các hoạt động hỗ trợ vận tải đạt 2.170 triệu đồng, tăng 27,15%.

8.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

8.2.1. Vận tải hành khách

- Vận tải hành khách tháng 9 ước đạt 947 nghìn lượt khách vận chuyển, tăng 14,87% so với tháng trước, tăng 50,73% so cùng kỳ; luân chuyển hành khách đạt 73.857 nghìn lượt khách.km, tăng 12,05%, tăng 31,6%.

- Tính chung 9 tháng đầu năm, vận tải hành khách ước đạt 5.893 nghìn lượt khách vận chuyển, tăng 3,88% so với cùng kỳ; luân chuyển ước đạt 528.813 nghìn lượt khách.km, tăng 3,27%,...

8.2.2. Vận tải hàng hóa

- Vận tải hàng hóa tháng 9 ước đạt 1.331 nghìn tấn, tăng 6,62% so với tháng trước, tăng 4,48% so với cùng kỳ; luân chuyển đạt 88.898 nghìn tấn.km, tăng 5,25%, tăng 9,27%.

- Tính chung 9 tháng đầu năm, vận tải hàng hóa ước đạt 10.709 nghìn tấn, tăng 4,51% so với cùng kỳ; luân chuyển đạt 688.848 nghìn tấn.km, tăng 4,01%.

9. Về du lịch

Trong tháng 9/2022, thu hút được 423.000 lượt khách du lịch; tổng thu từ khách du lịch đạt 480 tỷ đồng (nâng tổng số 9 tháng năm 2022, thu hút 2.122.000 lượt, đạt 93% kế hoạch, tăng 66,9% so với cùng kỳ; tổng thu từ du lịch 2.172 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch, tăng 77% so với cùng kỳ).

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI

1. Về lao động việc làm

Tỉnh đã triển khai thực hiện các giải pháp, xây dựng kế hoạch giải quyết việc làm năm 2022. Kết quả trong 9 tháng năm 2022, toàn tỉnh đã tạo việc làm cho 19.574 người, đạt 91% kế hoạch, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2021 (trong đó: Việc làm trong các ngành kinh tế tại tỉnh 13.310 người, đạt 91,6% kế hoạch; làm việc tại các tỉnh, thành phố trong nước 5.707 người, đạt 87,8%; đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 557 người, đạt 118,5%).



Về giáo dục nghề nghiệp: Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch giáo dục nghề nghiệp năm 2022, ước tính đến hết tháng 9/2022, toàn tỉnh đã tuyển sinh và đào tạo nghề cho 6.122 người, đạt 76,52% kế hoạch (trong đó: Trình độ cao đẳng 90 người, trung cấp 861 người, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 5.171 người).

2. Đời sống dân cư

Tình hình đời sống dân cư trên địa bàn tỉnh 9 tháng đầu năm 2022 gặp rất nhiều khó khăn. Giá cả các mặt hàng thiết yếu như giá dầu tăng cao. Tuy nhiên với sự quan tâm và phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về tiêu dùng thực phẩm trong nước; trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện nhiều mô hình chăn nuôi tiên tiến, theo hướng liên kết hiệu quả kinh tế cao. Đời sống dân cư trên địa bàn tiếp tục được ổn định, không có tình trạng thiếu đói trên diện rộng; tình hình tiền lương, thu nhập của đa số cán bộ, công nhân, công chức, viên chức tiếp tục ổn định. Các chế độ chính sách cho người lao động được đảm bảo thực hiện tốt. Tình hình tiền lương, thu nhập của đa số cán bộ công nhân, viên chức từng bước cải thiện, có việc làm ổn định; đời sống văn hóa, tinh thần của cán bộ, công nhân, viên chức được nâng lên, các cơ quan, đơn vị thực hiện trả lương cho người lao động đúng theo thời gian quy định; khu vực doanh nghiệp khắc phục khó khăn về tài chính để chi trả lương cho công nhân đảm bảo đời sống ổn định.

Trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức đoàn thể... có người hưởng lương đã quan tâm đến việc thưởng Tết cho cán bộ, công nhân viên chức, người lao động. Phần nào giúp đời sống của những người hưởng lương trong dịp Tết được ổn định hơn. Mức thưởng bình quân cho người lao động trong các loại hình doanh nghiệp: Thưởng Tết Dương lịch 2022: Mức thưởng bình quân cho người lao động của doanh nghiệp có kế hoạch thưởng: 950.000/người; Thưởng Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022: Mức thưởng bình quân cho người lao động của doanh nghiệp có kế hoạch thưởng: 3.575.000đ/người.

Nhìn chung đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang 9 tháng đầu năm 2022, cơ bản ổn định và từng bước được cải thiện hơn, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp dần dần được phục hồi và đi vào ổn định, người lao động có tiền lương đảm bảo phần nào cho nhu cầu cuộc sống.

3. Công tác người có công, giảm nghèo, bảo trợ xã hội và phòng chống tệ nạn xã hội

3.1. Công tác đối với người có công với cách mạng

Duy trì thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng và thân nhân người có công; đẩy mạnh thực hiện các phong trào, hoạt động "đền ơn, đáp nghĩa", "uống nước nhớ nguồn", chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công.

Công tác chăm lo đối với người có công với cách mạng được tỉnh thực hiện chu đáo vào các ngày lễ lớn của đất nước, đã tổ chức trao tặng 34.011 suất quà, với tổng giá trị trên 11,104 tỷ đồng, trong đó: Quà của Chủ tịch nước 16.146 suất, giá trị 5,01 tỷ đồng; quà của tỉnh 17.814 suất, giá trị 6,05 tỷ đồng, quà của tỉnh tặng 05 Trung tâm điều dưỡng và 07 thương binh nặng: 19,8 triệu đồng; quà tặng người có công tiêu biểu: 72 suất, kinh phí: 68,4 triệu đồng. Quỹ Thiện Tâm trao tặng quà 95 suất quà đối với thương binh, bệnh binh nặng, trị giá 1,425 tỷ đồng, 08 suất quà tặng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, trị giá 40 triệu đồng.

3.2. Công tác bảo trợ xã hội và phòng chống các tệ nạn xã hội

Công tác chăm lo cho các đối tượng chính sách xã hội cũng được tỉnh hết sức quan tâm, chú trọng, duy trì chi trả trợ cấp thường xuyên cho trên 36.000 đối tượng bảo trợ xã hội tại cộng đồng. Phân bổ, cấp phát gạo từ nguồn dự trữ quốc gia, với tổng số 601.905 kg gạo để hỗ trợ cho 12.438 hộ với 40.127 khẩu bị thiếu lương thực trong dịp Tết Nguyên đán và giáp hạt đầu năm 2022. Kịp thời tổ chức thăm hỏi, trao tặng quà cho các đối tượng trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần năm 2022, đã triển khai trao tặng 11.612 suất, tổng giá trị thành tiền là 6,16 tỷ đồng. Ngoài ra còn tổ chức trao tặng 200 suất quà trị giá 100 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn; trao tặng 50 suất học bổng trị giá 50 triệu đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt vươn lên học tốt. Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ mồ côi tỉnh tổ chức triển khai 02 Đề án chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ sinh hoạt, sinh kế cho người khuyết tật tại các huyện trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí và hiện vật quy ra tiền là 762,4 triệu đồng; triển khai chương trình giáo dục hòa nhập tại 03 Trường học, kinh phí 360 triệu đồng

Tăng cường công tác quản lý đối tượng cai nghiện; công tác điều trị, quản lý cai nghiện, tổ chức lao động sản xuất cho học viên phù hợp với điều kiện thực tế, kiên quyết xử lý nghiêm học viên lợi dụng tham gia lao động để sử dụng trái phép chất ma túy. Kết quả trong 9 tháng đầu năm 2022, Cơ sở cai nghiện đã tiếp nhận 59 người nghiện (cai nghiện bắt buộc 55 người, 04 người tự nguyện); cấp giấy chứng nhận hoàn thành cai nghiện cho 52 học viên, chuyển 01 học viên đi trại cải tạo; tiếp tục duy trì quản lý 123 học viên cai nghiện ma túy (trong đó số có mặt cai nghiện tại Cơ sở 109 học viên, trốn cai 147 học viên), trong 9 tháng đầu năm có 01 học viên chết do tai nạn lao động.

4. Hoạt động giáo dục và đào tạo

Ngay sau Lễ khai giảng năm học mới 2022 – 2023, các trường học trên địa bàn tỉnh đã bắt đầu chương trình học tập chính thức của năm học mới 2022 - 2023. Việc ổn định nề nếp được các trường quan tâm thực hiện đồng thời đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu và nhiều nhiệm vụ mới đề ra.

Tỉnh đã ban hành Quyết định công nhận 10 trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 (trong đó, có 4 trường mầm non, phổ thông được công nhận mới). Toàn tỉnh phấn đấu đến năm 2025 có 53% số trường mầm non, trên 70% trường tiểu học, trên 70% trường THCS và trên 35% trường THPT đạt chuẩn quốc gia.

Kết thúc năm học 2021 -2022, ngành Giáo dục tỉnh đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kết quả giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn từng bước được nâng lên. Nổi bật nhất là kết quả Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 của tỉnh đã có bước tiến vượt bậc với điểm trung bình các môn thi đạt 6,539, xếp thứ 18/63 tỉnh thành trong cả nước. Kết quả này tăng 13 bậc so với năm 2021 và tăng 22 bậc so với năm 2020. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tiếp tục được bổ sung; công tác xã hội hóa giáo dục được quan tâm, đẩy mạnh; giáo dục ngoài công lập bước đầu được khuyến khích phát triển, đặc biệt đối với cấp học mầm non.

5. Hoạt động y tế

Tình hình dịch bệnh Sốt xuất huyết trên địa bàn tỉnh có những diễn biến phức tạp. Tính từ cuối tháng 7 đến ngày 20 tháng 9, toàn tỉnh đã ghi nhận 407 ca mắc Sốt xuất huyết. Hiện nay công tác tuyên truyền về bệnh Sốt xuất huyết ở một số địa phương còn chưa tốt, chưa hiệu quả đặc biệt là trên địa bàn thành phố. Vì vậy, ý thức phòng bệnh của người dân chưa được nâng cao. Ngành Y tế đã phát động chiến dịch diệt muỗi, lăng quăng, bọ gậy, tổng vệ sinh đường làng, ngõ xóm, khơi thông cống rãnh; tăng cường công tác truyền thông trên các kênh thông tin bằng nhiều hình thức như: Đăng tải trên website, trên mạng xã hội, qua loa đài, và trên các phương tiện thông tin đại chúng và tại các cơ sở y tế,...

Về tình hình dịch bệnh Covid-19: Tình hình dịch trên địa bàn tỉnh tuy cơ bản đã được kiểm soát, nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ bùng phát. Do vậy, việc tiếp tục thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch, trong đó có tiêm vắc-xin tăng cường và tiêm mũi nhắc lại là rất cần thiết, đặc biệt là đối với người lớn tuổi và người có các bệnh mãn tính, bệnh nền, những người làm nhiệm vụ tuyến đầu.

TÌNH HÌNH TIÊM CHỦNG NGỪA COVID-19



Trên 18 tuổi tiêm mũi thứ 04:
96,0%

Trẻ từ 12-17 tuổi tiêm mũi 03:
61,8%

Trẻ từ 05-11 tuổi tiêm mũi 02:
62,5%

Tình hình tiêm vắc xin phòng Covid-19: Tổng số cộng dồn tiêm tại tỉnh từ đợt 1 đến nay: 2.078.716 mũi tiêm; trong đó: Mũi 01: 700.979 người; mũi 02: 663.407 người; mũi 03: 471.466 người; mũi 04: 163.832 người. Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên tỷ lệ tiêm mũi 1 là 100% (513.688 người còn 5.886 người chống chỉ định chưa tiêm); tiêm đủ 2 mũi là 99,5% (515.609 người); có 79.032 người được tiêm bổ sung để hoàn thành liều cơ bản; mũi 3 là 83,1% (422.160 người); mũi 4 là 96,0% (là 163.832 người/170.600 người). Tiêm cho trẻ từ 12 đến dưới 18 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 1 đạt trên 99,5% (79.456 trẻ); tiêm đủ 02 mũi đạt 99,5% (79.416 trẻ); tiêm mũi 3 là 61,8% (49.306 trẻ), tỷ lệ tiêm mũi 3 cao nhất là Yên Sơn (69,8%) thấp nhất là Chiêm Hóa (54,0%). Tiêm cho trẻ từ 05 đến dưới 12 tuổi: Tỷ lệ tiêm mũi 01 đạt 98,5% (107.835/109.418 trẻ); tiêm 02 mũi là 62,5% (68.382 trẻ), hiện chưa có phản ứng phụ hoặc tai biến xảy ra.

Về công tác khám, chữa bệnh: Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh thông thường đang dần hồi phục sau hơn 2 năm phòng chống dịch Covid-19. Tổng số lượt khám bệnh trong 9 tháng đạt 807.795 lượt người, trong đó: Bệnh viện tuyến tỉnh: 183.219 lượt, Trung tâm Y tế huyện: 281.149 lượt, Bệnh viện Đa khoa khu vực: 72.924 lượt, Trạm Y tế xã, phường, thị trấn: 270.503 lượt. Công suất sử dụng giường bệnh tại Bệnh viện tuyến tỉnh: 94,3%, Trung tâm Y tế huyện: 81,8% và Bệnh viện Đa khoa khu vực: 63,4%; ngày điều trị trung bình tại Bệnh viện tuyến tỉnh: 6,5 ngày, Trung tâm Y tế huyện: 5,7 ngày, Bệnh viện Đa khoa khu vực: 5,4 ngày.

Công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm (ATVSTP) đã được tỉnh triển khai bằng nhiều giải pháp, trong đó tăng cường công tác truyền thông về ATVSTP trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng ATVSTP trên địa bàn toàn tỉnh. Kết quả kiểm tra, giám sát tại 3.811 cơ sở đã xử lý 120 cơ sở vi phạm các quy định về ATVSTP; triển khai việc thẩm định và cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATVSTP cho 82 cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại các huyện, thành phố, đạt 63,1% kế hoạch. Trong 9 tháng ghi nhận 04 vụ ngộ độc thực phẩm với 27 người mắc, không ghi nhận trường hợp tử vong do ngộ độc thực phẩm.

6. Hoạt động văn hoá - thể dục, thể thao

Tổ chức thành công các hoạt động, sự kiện văn hóa, nghệ thuật chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn của đất nước, sự kiện chính trị quan trọng của tỉnh, như: Chương trình chào Xuân, với chủ đề “Khát vọng Tuyên Quang - Chào năm 2022”; Lễ kỷ niệm 75 năm Ngày Bác Hồ trở lại Tuyên Quang lãnh đạo kháng chiến; Chương trình nghệ thuật chào mừng kỷ niệm 132 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh; Lễ đón nhận Bằng của UNESCO ghi danh di sản văn hóa phi vật thể “Thực hành Thên của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam” vào danh sách di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại và Lễ hội Thành Tuyên năm 2022 với nhiều hoạt động sôi nổi, thu hút đông đảo du khách trong nước và quốc tế tham dự; cùng với các hoạt động khác như: Hội nghị xúc tiến đầu tư du lịch 11 tỉnh có di sản Thên; Liên hoan văn hoá các dân tộc tỉnh Tuyên Quang gắn với Vòng thi Chung khảo “Người đẹp xứ Tuyên” năm 2022; Trưng bày không gian văn hoá; tổ chức Triển lãm ảnh “Sắc màu văn hoá các dân tộc Tuyên Quang”; tiếp tục đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

- Lĩnh vực thể dục, thể thao: Tổ chức thành công Giải quần vợt Cúp Tân Trào mở rộng, có 160 vận động viên, đến từ 07 tỉnh Hà Giang, Bắc Kạn, Vĩnh Phúc, Lạng Sơn, Yên Bái, Bắc Giang, Tuyên Quang. Kết quả, Ban Tổ chức trao 7 giải nhất, 7 giải nhì và 14 giải ba. Tổ chức Giải Bóng bàn các Câu lạc bộ tỉnh Tuyên Quang mở rộng, có 150 vận động viên, đến từ 10 tỉnh Hà Giang, Sơn La, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Cao Bằng, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Hòa Bình, Phú Thọ, Hà Nội; kết quả, Ban tổ chức trao 4 giải đồng đội, 1 giải nhất, 1 giải nhì và 2 giải ba; tham gia thi đấu các môn thi thể thao trong Ngày hội văn hoá dân tộc Dao toàn quốc lần thứ II tại tỉnh Thái Nguyên; tham gia giải vô địch trẻ Jujitsu quốc gia năm 2022 tại tỉnh Hà Nam.

7. Tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội và an toàn giao thông

7.1. Về trật tự an toàn xã hội

- Trật tự trị an, an toàn xã hội trong tháng: Từ ngày 15/8/2022 đến ngày 14/9/2022, toàn tỉnh đã phát hiện 06 vụ phạm pháp kinh tế, với 12 đối tượng phạm tội; số vụ phạm pháp hình sự là 25 vụ và bắt giữ 58 đối tượng phạm tội; phát hiện 15 vụ tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, bắt giữ 18 đối tượng phạm tội.

- So với cùng kỳ năm trước: Số vụ phạm pháp kinh tế tăng 04 vụ; số vụ phạm pháp hình sự tăng 05 vụ, số đối tượng phạm tội tăng 09 đối tượng; số vụ tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy giảm 03 vụ và 06 đối tượng.

- Trật tự trị an, an toàn xã hội 9 tháng đầu năm 2022: Từ ngày 15/12/2021 đến ngày 14/9/2022, toàn tỉnh đã phát hiện 40 vụ phạm pháp kinh tế với 60 đối tượng phạm tội; số vụ phạm pháp hình sự là 204 vụ và bắt giữ 413 đối tượng phạm tội; phát hiện 241 vụ tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, bắt giữ 323 đối tượng phạm tội; phát hiện 14 vụ phạm pháp về chức vụ, với 19 đối tượng phạm tội; số vụ phạm pháp về môi trường là 21 vụ với 25 đối tượng phạm pháp.

- So với cùng kỳ năm trước: Số vụ phạm pháp kinh tế tăng 13 vụ, số đối tượng phạm tội tăng 15 đối tượng; số vụ phạm pháp hình sự giảm 10 vụ, số đối tượng phạm tội giảm 19 đối tượng; số vụ tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy tăng 14 vụ, tăng 42 đối tượng phạm tội; số vụ phạm pháp về chức vụ tăng 10 vụ, tăng 14 đối tượng; số vụ phạm pháp về môi trường tăng 04 vụ, tăng 07 đối tượng phạm tội.

7.2. Về an toàn giao thông

- Trong tháng (từ 15/8 đến 14/9), trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 03 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm 02 người chết và làm bị thương 01 người. So với tháng cùng kỳ năm trước, số vụ tai nạn giao thông giảm 04 vụ; số người bị thương giảm 08 người.



- Tính chung 9 tháng, trên địa bàn tỉnh đã xảy ra 57 vụ tai nạn giao thông, làm 19 người chết và làm 48 người bị thương, thiệt hại về tài sản ước tính 370 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước số vụ tai nạn giao thông giảm 05 vụ; số người chết giảm 03 người; số người bị thương giảm 06 người.

8. Thiệt hại do thiên tai, cháy nổ

8.1. Về thiên tai

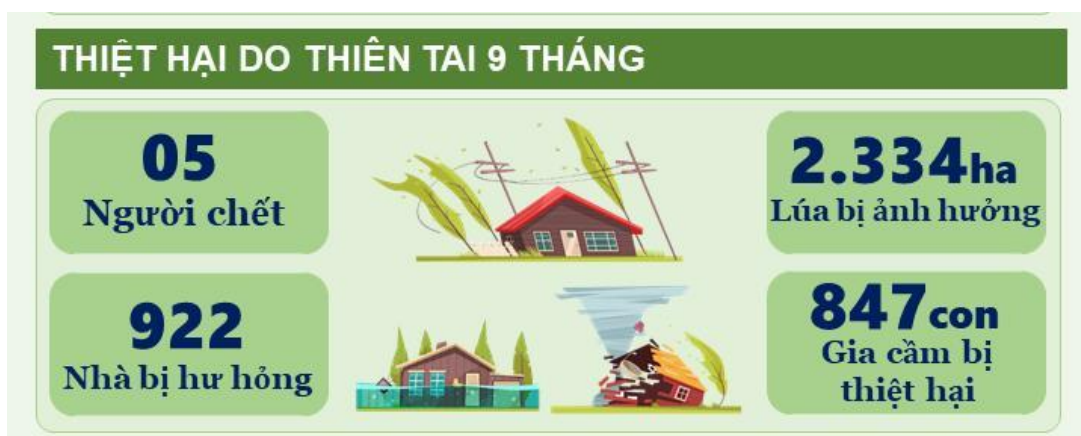
Từ đầu năm đến nay, tình hình thiên tai tiếp tục diễn biến cực đoan, bất thường trên địa bàn toàn tỉnh đã liên tiếp xảy ra các đợt mưa rào và dông rải rác trên diện rộng đã gây ảnh hưởng lớn đến đời sống sản xuất, sinh hoạt của người dân.

Theo số liệu tổng hợp báo cáo nhanh từ Chi cục Thống kê các huyện, thành phố, khu vực và của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai tỉnh Tuyên Quang, các trận mưa rào và dông rải rác vừa qua đã có những thiệt hại về người, nhà ở, các công trình công cộng và hoa màu cụ thể như sau:

- Thiệt hại về người và nhà ở: 05 người chết, 01 người mất tích, 06 người bị thương; trên 922 nhà bị hư hỏng, thiệt hại (trong đó 09 nhà hỏng hoàn toàn); 31 nhà phải di dời.

- Thiệt hại về nông lâm nghiệp, thủy sản: 2.334,32 ha lúa; 1.146,39 ha ngô, rau màu; 38,05 ha cây trồng khác bị ảnh hưởng; 33 con trâu, 03 bò, 45 con lợn và 847 con gia cầm bị thiệt hại; 50,54 ha ao hồ bị tràn bờ; 86 lồng cá thiệt hại...

- Thiệt hại khác: 12 tuyến giao thông bị ảnh hưởng; 4.771,1 m³ đất đá sạt lở gây hư hỏng đường giao thông; 210m kênh mương bị hư hỏng; 18 chiếc thuyền bị chìm, lật và nhiều thiệt hại khác.



Ước tính tổng giá trị thiệt hại trên 48,17 tỷ đồng.

Sau khi thiên tai xảy ra, chính quyền địa phương đã huy động lực lượng tại chỗ hỗ trợ các hộ dân bị ảnh hưởng nhanh chóng khắc phục hậu quả, sửa chữa tạm thời; triển khai những biện pháp giúp đỡ kịp thời để cuộc sống người dân sớm trở lại ổn định.

9.2. Về cháy nổ

Trong tháng, toàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy (địa bàn thành phố Tuyên Quang 01 vụ, huyện Yên Sơn 01 vụ); thiệt hại tài sản trị giá khoảng 30 triệu đồng. Tính chung 9 tháng đầu năm, trên địa bàn tỉnh xảy ra 04 vụ cháy, nổ, thiệt hại ước tính hơn 2.060 triệu đồng.

Ngay sau khi xảy ra các vụ việc cháy, nổ, lãnh đạo Tỉnh uỷ, Uỷ ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành nhanh chóng xuống địa bàn có thiệt hại, động viên người chịu thiệt hại và triển khai nhanh các giải pháp khắc phục thiệt hại nhằm sớm ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân.

10. Đánh giá chung

Trong 9 tháng đầu năm 2022 mặc dù vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức; tỉnh đã triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp để thực hiện “mục tiêu kép”: vừa phòng chống dịch, vừa phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội; tập trung tháo gỡ vướng mắc, hỗ trợ kịp thời các doanh nghiệp gặp khó khăn, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân: Thu ngân sách được đảm bảo; chỉ số giá trong tầm kiểm soát, các mặt hàng lương thực, thực phẩm thiết yếu nguồn cung vẫn đầy đủ; số người có việc làm tăng lên, cơ cấu lao động chuyển dịch theo hướng tích cực, thu nhập của người dân cải thiện, an sinh xã hội được quan tâm thực hiện;... Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được vẫn còn một số khó khăn, thách thức: Một số sản phẩm công nghiệp tăng thấp hơn cùng kỳ; tiến độ giải ngân vốn đầu tư công còn chậm; giá vật tư nông nghiệp đầu vào liên tục tăng cao đã khiến người nông dân còn gặp nhiều khó khăn; tình hình thiên tai và những diễn biến bất thường của thời tiết.

CỤC THỐNG KÊ TUYÊN QUANG